

Bản án số: 375/2024/HS-PT
Ngày: 23-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Quốc Cường**

Ông **Võ Ngọc Thông**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thu Hiền** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Nam Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23-8-2024, từ điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 317/2024/TLPT-HS ngày 25-6-2024 đối với **Lê Minh C** và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 07-5-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Lê Minh C, sinh ngày 02-10-1991 tại Hậu Giang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang**; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: Không; con ông **Lê Thanh V**, sinh năm 1968 và bà **Trần Thị L**, sinh năm 1968; vợ là **Đặng Thị Mộng T**, sinh năm 1985 (là bị cáo trong vụ án) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Đặng Thị Mộng T, sinh ngày 10-9-1985 tại Hậu Giang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **Khu V, Phường C, thành phố V, tỉnh Hậu Giang**; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông **Đặng Văn K**, sinh năm 1947 và bà **Nguyễn Thị T1** (đã chết); chồng là **Lê Minh C** (là bị cáo trong vụ án) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29-6-2023; đến ngày 18-9-2023, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu thành phần.

3. Nguyễn Công H, sinh ngày 19-6-1996 tại Bình Định; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định**; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Quản lý **cơ sở M**; con ông **Nguyễn Công H1**, sinh năm 1974 và bà **Nguyễn Thị Thu H2**, sinh năm 1974; vợ là **Lê Thị Mỹ D**, sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 21-4-2023; đến ngày 16-9-2023, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu thành phần.

4. Trần Văn L1, sinh ngày 17-5-1999 tại Hậu Giang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **Khu V, Phường G, thành phố V, tỉnh Hậu Giang**; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Nhân viên **cơ sở M**; con ông **Trần Văn L2**, sinh năm 1983 và bà **Đặng Thị N**, sinh năm 1982; vợ là **Nguyễn Thị Khánh L3**, sinh năm 1996 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 21-4-2023; đến ngày 16-9-2023, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu thành phần.

5. Võ Quốc T2, sinh ngày 29-8-1990 tại Bình Định; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **Số A T, thành phố Q, tỉnh Bình Định**; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Nhân viên **cơ sở M**; con ông: **Võ Đình T3**, sinh năm 1964 và bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 21-4-2023; đến ngày 16-9-2023, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:*

*Người bào chữa cho bị cáo **Võ Quốc T2**:*

Luật sư **Nguyễn D1** - Công ty L4 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: **Số A Đường số H, KDC N, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**, có mặt tại điểm cầu thành phần.

(Vụ án còn có 08 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 50 phút ngày 20-4-2023, **Phòng C1 Công an tỉnh B** tiến hành kiểm tra tại **Cơ sở M (số A T, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định)** phát hiện và bắt quả tang 04 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm, kích dục, cụ thể như sau:

- Tại phòng VIP 3 thuộc tầng 4: Phát hiện **Lê Thị Mỹ D** (nhân viên massage, sinh năm 1999, trú tại **Ấp M, T, tỉnh Đồng Tháp**) đang có hành vi dùng tay kích dục (dùng tay kích thích dương vật) cho **Nguyễn Thành Đ** (sinh năm 1989, trú tại **thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi**) với giá tiền thỏa thuận là 200.000 đồng. Tại hiện trường phát hiện có 22 bao cao su chưa sử dụng.
- Tại phòng VIP 4 thuộc tầng 4: Phát hiện **Nguyễn Duy K1** (sinh năm 1990, trú tại **xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**) và **Phạm Thị Cẩm T4** (nhân viên massage, sinh năm 1995, trú tại **Ấp H, xã C, huyện C, tỉnh An Giang**) đang thực hiện hành vi mua bán dâm (quan hệ tình dục) với giá tiền thỏa thuận là 600.000 đồng. Tại hiện trường, phát hiện có 02 vỏ bao cao su và 01 bao cao su **K1** đã sử dụng quan hệ tình dục với **T4**.
- Tại phòng VIP 6 thuộc tầng 5: Phát hiện **Nguyễn Duy T5** (sinh năm 1985, trú tại **xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**) và **Đặng Thị Kim T6** (nhân viên massage, sinh năm 1992, trú **khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ**) đang thực hiện hành vi mua bán dâm (quan hệ tình dục) với giá tiền thỏa thuận là 500.000 đồng. Tại hiện trường, phát hiện có 01 bao cao su chưa qua sử dụng và 01 bao cao su **T5** sử dụng quan hệ tình dục với **T6**.
- Tại phòng VIP 7 thuộc tầng 5: Phát hiện **Phạm Ngọc Đ1** (sinh năm 1994, trú tại **xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi**) và **Nguyễn Thị Kim T7** (nhân viên massage, sinh năm 2002, trú **khu V, phường C, thành phố V, tỉnh Hậu Giang**) đang thực hiện hành vi mua bán dâm (quan hệ tình dục) với giá tiền thỏa thuận là 600.000 đồng. Tại hiện trường, phát hiện có 01 bao cao su **Đ1** đã sử dụng quan hệ tình dục với **T7**.

Quá trình điều tra xác định:

Trước đây, **Cơ sở M** do **Nguyễn Quốc D2** (sinh năm 1995, trú **thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa**) đứng tên trên Giấy phép đăng ký kinh doanh. Đến tháng 8-2021, vợ chồng **Lê Minh C** và **Đặng Thị Mộng T** góp vốn cùng với **Nguyễn Công H** (Chiều góp 250 triệu đồng, **H** góp 200 triệu đồng) để trả tiền đầu tư lại cho **D2** và **D2** đã làm thủ tục sang tên ủy quyền mọi hoạt động liên quan đến **Cơ sở massage M** sang cho **H**. Sau đó, **C** và **H** thỏa thuận tiền lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tại cơ sở sẽ được chia cho **Chiều** 70% và chia cho **H** 30%. Ngoài ra, **H** còn được **Chiều** trả thêm tiền lương từ 5-10 triệu đồng/tháng tùy theo tình hình kinh doanh. **H** có nhiệm vụ trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động tại **Cơ sở massage**. Còn **C** và **T** làm quản lý chung từ xa, nhận tiền doanh thu hàng ngày và chịu trách nhiệm chi trả chi phí hoạt động của cơ sở và tiền lương cho nhân viên. Từ khoảng đầu năm 2023, để lôi kéo thêm khách đến cơ sở, **Chiều**, **T** và **H** đã đồng ý cho nhân viên nữ tại cơ sở thực hiện việc mua bán dâm, kích dục cho khách đến massage khi có nhu cầu. Số tiền mua bán dâm, kích dục được các nhân viên tự thỏa thuận với khách, cơ sở sẽ giữ lại 05% để sử dụng vào việc chi trả các chi phí phát sinh tại cơ sở (điện, nước, vật dụng sinh hoạt...), 95% còn lại các nhân viên nữ được hưởng. **Chiều** giao cho **Trần Văn L1** (là cháu của **T**) làm nhân viên lễ tân, bán vé massage và quản lý doanh thu tại cơ sở massage (gồm tiền vé massage và tiền các nhân viên nữ mua bán dâm, kích dục cho khách vào massage). Hàng ngày, khi hết giờ hoạt động, **L1** sẽ tính toán rồi chuyển tiền doanh thu qua tài khoản Ngân hàng cho **T** quản lý. Sau khi tính toán, cân đối thu chi, theo sự chỉ đạo của **C**, **T** sẽ chuyển trả

tiền cho nhân viên (gồm lương và tiền mua bán dâm, kích dục cho khách). Mọi hoạt động thu, chi tại cơ sở đều được các đối tượng Chiêu, T, H và L1 trao đổi trên 02 nhóm Zalo có tên “Bảo cáo doanh thu” và “Chi hàng ngày”.

Còn Võ Quốc T2 được Chiêu thuê làm nhân viên tiếp khách, dẫn khách lên phòng, quản lý, dọn phòng và thông báo hoặc điều nhân viên nữ massage theo yêu cầu của khách, bố trí nhân viên massage vào phòng massage cho khách, theo dõi thời gian ra vào phòng của khách để nhắc nhở khi hết giờ. Từ đầu năm 2023, T2 biết các hoạt động thỏa thuận mua bán dâm diễn ra giữa các nhân viên nữ với khách đến massage, nhưng T2 chỉ nhận được tiền lương hàng tháng và tiền bo của khách, không được hưởng lợi gì từ tiền mua, bán dâm của các nhân viên nữ.

Vật chứng thu giữ: 23 bao cao su chưa qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su và 03 bao cao su đã sử dụng; 01 dàn máy vi tính chưa qua kiểm tra chất lượng bên trong bao gồm: 01 màn hình và 01 CPU; một số giấy tờ sổ sách thu giữ tại cơ sở về quản lý hoạt động kinh doanh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 07-5-2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định:

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lê Minh C 06 (sáu) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Đặng Thị Mộng T 04 (bốn) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-6-2023 đến ngày 18-9-2023).

3. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 327; các điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Công H 03 (ba) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam ngày 21-4-2023 đến ngày 16-9-2023).

4. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Văn L1 02 (hai) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam ngày 21-4-2023 đến ngày 16-9-2023).

5. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Võ Quốc T2 02 (hai) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam ngày 21-4-2023 đến ngày 16-9-2023).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 07-5-2024, Lê Minh C, Đặng Thị Mộng T và Trần Văn L1 kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 27-5-2024, **Nguyễn Công H** và **Võ Quốc T2** kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, 05 (năm) bị cáo kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Lê Minh C**, **Đặng Thị Mộng T**, **Nguyễn Công H**, **Trần Văn L1** và **Võ Quốc T2**

- Giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận; nói lời sau cùng các bị cáo đều thể hiện thái độ ăn năn, hối cải và đề nghị được chấp nhận kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Trong khoảng đầu năm 2023 đến tháng 4-2023, vợ chồng **Lê Minh C** và **Đặng Thị Mộng T** đã chủ động bàn bạc, thống nhất với **Nguyễn Công H** sử dụng **Cơ sở M** (địa chỉ **A T**, **phường T**, **thành phố Q**, **tỉnh Bình Định**) do mình quản lý để cho các nhân viên nữ massage thực hiện hành vi mua bán dâm, kích dục với khách hàng; theo đó, **C** và **T** là người trực tiếp điều hành từ xa và quản lý tiền doanh thu của cơ sở massage, **C** là người trực tiếp trả lương cho nhân viên và chi trả các khoản chi phí khác của cơ sở massage, còn **H** là người quản lý trực tiếp hoạt động tại cơ sở massage này; giao cho **Trần Văn L1** làm lễ tân, bán vé, thu tiền từ khách và chuyển lại cho **T**; giao cho **Võ Quốc T2** hướng dẫn khách, bố trí phòng, nhân viên và dọn dẹp phòng. Sau khi thống nhất, đêm ngày 20-4-2023, Chiều, **T**, **H**, **L1** và **T2** đã sử dụng Cơ sở Massage cho 03 nhân viên massage nữ thực hiện hành vi mua bán dâm với 03 khách hàng, thì bị **Phòng C1 Công an tỉnh B** tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Bình kết án **Lê Minh C**, **Đặng Thị Mộng T**, **Nguyễn Công H**, **Trần Văn L1** và **Võ Quốc T2** về tội “Chứa mại dâm”, với tình tiết “Có tổ chức” theo điểm a khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về Hình phạt:

Các bị cáo đều có đủ nhận thức để phân biệt được việc làm của mình; biết rõ hành vi chứa, môi giới mại dâm bị pháp luật nghiêm cấm hoạt động dưới mọi hình thức. Tuy nhiên, do hám lời, các bị cáo đã bàn bạc, thống nhất và cùng nhau sử dụng Cơ sở Massage Quốc Tế rồi để cho 03 nhân viên massage nữ thực hiện hành vi mua bán dâm với 03 khách hàng. Trong vụ án này, có nhiều bị cáo cùng phạm tội,

nhưng mỗi bị cáo thực hiện với hành vi khác nhau. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét hành vi, đánh giá vai trò để có mức hình phạt cụ thể đối với từng bị cáo.

- Đối với **Lê Minh C** và **Đặng Thị Mộng T**:

Cả hai bị cáo đều là người điều hành từ xa và quản lý tiền doanh thu của **Cơ sở M**; trong đó, Chiêu trực tiếp chỉ trả tiền lương cho nhân viên và các chi phí khác tại cơ sở, nên bị cáo giữ vai trò là người chủ mưu còn **T** (vợ **C**) là người tính toán tiền doanh thu rồi giao lại cho **C**, nên **T** có vai trò là người giúp sức tích cực. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến mối quan hệ gia đình, mức độ tham gia trong vụ án, từ đó xử phạt Chiêu 06 (sáu) năm tù, xử phạt **T** 04 (bốn) năm là phù hợp.

Tại phiên tòa, **Lê Minh C** không cung cấp được tài liệu để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; còn **Đặng Thị Mộng T**, mặc dù cung cấp được tài liệu thể hiện gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố mới bị chết, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc **trường N1**; trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống, thuần phong, mỹ tục của dân tộc. Do đó, đề cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Đối với **Nguyễn Công H**, **Trần Văn L1** và **Võ Quốc T2**:

Nguyễn Công H là người quản lý trực tiếp các hoạt động tại **Cơ sở M**, hàng ngày phải báo cáo cho **C** và **T8**; **Trần Văn L1** là cháu của **T8** nên được phân công làm lễ tân, bán vé massage, thu tiền các nữ massage mua bán dâm, kích dục cho khách, theo dõi ghi chép sổ sách thu chi của cơ sở massage rồi chuyển tiền qua tài khoản **T8**; còn **Võ Quốc T2** được phân công làm nhân viên tiếp khách, hướng dẫn khách lên phòng massage, bố trí phòng, điều nhân viên nữ massage theo yêu cầu của khách và dọn dẹp phòng. Trong vụ án này, **H** là người chung vốn với **C** và **T8**, nhưng không được trực tiếp thu tiền, chưa được chia lợi nhuận; các bị cáo **L1** và **T2** là người làm thuê, được trả công, không được hưởng lợi từ tiền thu lời bất chính của vợ chồng **C**, **T8** nên là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể. Ngoài ra, sau khi phạm tội, cả ba bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; **H** đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm (được **Công an phường N**, **thành phố Q** xác nhận), bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động duy nhất trong gia đình, có vợ đang mang thai và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp được tài liệu chứng minh gia đình có công với cách mạng; các bị cáo **L1** và **T2** có hoàn cảnh khó khăn, là lao động duy nhất trong gia đình, phạm tội lần đầu. Vì vậy, để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và chỉ có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của **Nguyễn Công H**, **Trần Văn L1** và **Võ Quốc T2**.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên **Lê Minh C** và **Đặng Thị Mộng T** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.
Do kháng cáo được chấp nhận, nên **Nguyễn Công H**, **Trần Văn L1** và **Võ Quốc T2** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
 - Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Lê Minh C** và **Đặng Thị Mộng T**.
 - Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Văn L1**.
 - Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Công H** và **Võ Quốc T2**.
 - Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 07-5-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo **Nguyễn Công H**, **Trần Văn L1** và **võ Quốc T9**.
2. Về trách nhiệm hình sự:
 - 2.1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:
Lê Minh C 06 (**sáu**) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.
 - 2.2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:
Đặng Thị Mộng T 04 (**bốn**) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-6-2023 đến ngày 18-9-2023).
 - 2.3. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 327; các điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:
Nguyễn Công H 01 (**một**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-4-2023 đến ngày 16-9-2023).
 - 2.4. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:
Trần Văn L1 01 (**một**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-4-2023 đến ngày 16-9-2023).
 - 2.5. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:
Võ Quốc T2 01 (**một**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-4-2023 đến ngày 16-9-2023).
3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Lê Minh C** và **Đặng Thị Mộng T**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- **Nguyễn Công H**, **Trần Văn L1** và **Võ Quốc T2** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Cường